

Số: 2367 /BVĐKĐG -HCQT

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2024

V/v: Đề nghị cung cấp báo giá hàng hóa gói thầu "Cung cấp thiết bị sửa chữa, thay thế cho Hệ thống xử lý nước thải tại Bệnh viện đa khoa Đức Giang"

Kính gửi:

Căn cứ kế hoạch mua sắm của đơn vị;

Bệnh viện đa khoa Đức Giang có nhu cầu tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu: Cung cấp thiết bị sửa chữa, thay thế cho Hệ thống xử lý nước thải tại Bệnh viện đa khoa Đức Giang

Bệnh viện đa khoa Đức Giang kính mời Quý công ty có năng lực cung cấp báo giá dịch vụ, hàng hóa cho gói thầu nêu trên.

1. Tên đơn vị: BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỨC GIANG

Địa chỉ : 54 Trường Lâm, phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội

Điện thoại : 0243 8272075

Mã số thuế: 0102575776

Tài khoản : 3714.0.1083683.00000

Tại : Kho bạc nhà nước Long Biên

Đại diện : Ông Nguyễn Văn Thường Chức vụ: Giám Đốc

2. Nội dung yêu cầu báo giá

- Giá báo là giá trọn gói đã bao gồm thuế VAT và tất cả các chi phí khác liên quan. Hình thức chào giá là giá cụ thể cho gói thầu hoặc biểu giá quy định khung giá chung của đơn vị.

- Báo giá phải có ký tên, đóng dấu và có thời hạn.

3. Thông tin về kế hoạch mua sắm: (Danh mục chi tiết kèm theo công văn)

4. Thời gian gửi báo giá: Trước ngày 23/12/2024.

5. Nơi nhận công văn trả lời:

Phòng Hành chính quản trị – Bệnh viện đa khoa Đức Giang

Địa chỉ: 54 Trường Lâm, Đức Giang, Long Biên, Hà Nội.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, HCQT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Thường

PHỤ LỤC

(Kèm theo công văn số: 2367 /BVĐKĐG-HCQT ngày 11 tháng 12 năm 2024)

STT	THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Phao báo mức	Bộ	2	
	- Đo mức nước thải để điều khiển bơm			
	- Dạng phao đo			
	- Kích thước 106x154x54mm			
	- Mức độ bảo vệ: IP68			
	- Kèm cáp tín hiệu			
2	Bơm chìm nước thải	Cái	4	
	- Lưu lượng ≥ 30 m ³ /h, cột áp $\geq 6,5$ m			
	- Nắp trên và guồng cánh bơm bằng gang, thân vỏ giữa làm bằng inox SUS-304.			
	- Công suất: ≥ 1.5 KW /380V/50hz			
	- Phụ kiện : rắcco, cút			
3	Máy sục khí	Cái	2	
	- Lưu lượng ≥ 12 m ³ /h			
	- Công suất: ≥ 0.75 KW			
	- Điện áp: 3 pha/380V/50hz			
	- Phụ kiện lắp đặt kèm theo: Đầu sục khí, đường ống và phụ kiện khác.			
4	Máy cấp khí	Cái	2	
	- Lưu lượng ≥ 2.72 m ³ /phút, cột áp ≥ 4 m			
	- Công suất động cơ: ≥ 4 kw			
	- Điện áp: 3pha/380V/50Hz			
	- Cấp độ bảo vệ động cơ: IP55, Class F			
	- Kích thước ống vào và xả: DN65			
	- Phụ kiện bao gồm: Ống giảm thanh đầu vào, dây cu roa, khung bệ, đầu máy và động cơ, buly đầu thổi, buly động cơ, khung bảo vệ và dây curoa, đồng hồ, van 1 chiều.			
5	Đĩa phân phối khí tĩnh	Cái	56	
	- Kích thước: 10"x2,3"			
	- Lưu lượng hoạt động: 1,2 - 9 m ³ /h			
	- Màng đĩa: EDPM			
	- Đĩa phân phối khí cho 4 modul hiếu khí			
6	Hệ thống đường ống cấp khí van khóa	Hệ thống	1	
	- Đường ống cấp khí từ máy thổi khí đến bể bể dùng thép mạ kẽm DN65 dày 2mm: 60m.			

	- Hệ thống đường ống phân phối khí dưới đáy bể PVC class 3: + Ống Ø75: 20m. + Ống Ø42: 80m. + Ống Ø24: 15m			
	- Phụ kiện: cắt, T, thu, ren trong, đai inox.			
	- Giá đỡ giàn thổi khí inox hộp 304			
	- Van đồng DN65: 4 cái. - Khóa đường ống cấp khí.			
7	Bơm nước thải, đảo trộn	Cái	4	
	- Lưu lượng ≥ 12 m ³ /h, cột áp $\geq 7,5$ m			
	- Công suất ≥ 0.75 KW. Nguồn điện 3pha/380V/50hz			
	- Nắp trên và guồng cánh bơm bằng gang, thân vỏ giữa làm bằng inox SUS-304.			
	- Kèm xích inox treo bơm, chấn giá thể			
	- Đường ống đảo trộn tuần hoàn nước			
8	Bơm nước thải, tuần hoàn	Cái	2	
	- Lưu lượng ≥ 12 m ³ /h, cột áp $\geq 7,5$ m			
	- Công suất ≥ 0.75 KW. - Điện áp: 3pha/380V/50hz			
	- Nắp trên và guồng cánh bơm bằng gang, thân vỏ giữa làm bằng inox SUS-304.			
	- Kèm xích inox treo bơm			
	- Phụ kiện: rãcco, cắt			
9	Bơm định lượng hóa chất	Cái	2	
	- Công suất $\geq 0,25$ kW			
	- Lưu lượng ≥ 31 L/h			
	- Áp suất ≥ 12 bar			
	- Nguồn cấp: 3 pha, 380V, 50Hz.			
	- Giá đỡ bơm định lượng			
10	Bồn lọc áp lực	Cái	2	
	- Lọc nước sau xử lý (lắng và khử trùng)			
	- Kích thước $\geq 1200 \times 2130$ mm			
	- Vật liệu: Composite			
	- Áp max ≥ 150 psi			
	- Thể tích ≥ 1890 lít (27m ³ /h)			
	- Kèm đường ống kết nối			
	- Kèm theo vật liệu lọc: Cát thạch anh			
11	Van tự động	Cái	2	
	- Lưu lượng max: ≥ 40 m ³ /h			
	- Dùng cho lọc thô cát sỏi			
	- Tái sinh theo thời gian			

	- Mặt bích kết nối			
12	Bơm nước vào bồn lọc áp lực	Cái	2	
	- Lưu lượng ≥ 30 m ³ /h, cột áp $\geq 6,5$ m			
	- Nắp trên và guồng cánh bơm bằng gang, thân vỏ giữa làm bằng inox SUS-304.			
	- Công suất: ≥ 1.5 KW /380V/50hz			
	- Kèm theo: Giá và xích treo bơm			
	- Kèm phao báo mực nước			
13	Tủ điều khiển và đường dây điện	Hệ thống	1	
	Tủ điện động lực, điều khiển			
	Tự động điều khiển và vận hành toàn bộ hệ thống XLNT theo lập trình PLC			
	Bộ điều khiển chọn chế độ tự động / bằng tay (AUTO/MANUAL): điều khiển các bơm chìm, máy sục khí chìm, bơm hóa chất, máy cấp khí sinh học.			
	Thiết bị động lực: bảo vệ quá tải, dòng, mất pha, MCCB, MCB, Contactor, Role, Relay			
	Tủ: sơn tĩnh điện.			
	Khởi điều khiển:			
	Tự động điều khiển và vận hành toàn bộ thiết bị của của hệ thống XLNT theo lập trình PLC;			
	Khởi hiển thị:			
	Hiển thị lưu trình hoạt động của các thiết bị các công đoạn xử lý bằng chỉ thị LED;			
	Giám sát các hoạt động của hệ thống;			
	Giám sát cơ cấu hoạt động hiệu khuếch tán khí			
	Bộ Switcher			
	Điều khiển chuyển mạch 3 vị trí			
	Chọn chế độ tự động/tắt /tay (Auto/OFF/Manual): Điều khiển bơm, máy cấp khí, bơm định lượng, thiết bị lọc.			
	Bộ động lực:			
	Thiết bị điện động lực cho toàn bộ các thiết bị của hệ thống			
	Điều khiển qua bộ lập trình PLC			
14	Đường điện nội trạm	Hệ thống	1	
	- Dây cáp 3 pha : 4* 16 : 15 m			
	- Dây cáp 3* 1,5 : 200m			
	- Dây 2* 1,5 : 100 m			
	- Dây 4*6 : 30m			
	- Máng cáp, ống bảo vệ dây điện			

	- Quạt thông khí làm phát phòng điều hành (2 cái): + Kích thước: 25 x 25 cm. + Công suất: $\geq 30W$ + Nguồn điện: 1pha/220V/50Hz			
15	Đường ống kỹ thuật	Hệ thống	1	
	- Thay mới đường ống PVC class 2: + Ống phi 60 C2: 80m + Ống phi 34: 40m + Ống phi 90 :20 m + Ống phi 42: 30 m			
	- Vật tư phụ kiện thi công lắp đặt: Đường ống bơm, tê, cút, chéch, zaco, băng keo và phụ kiện khác.			
16	Chi phí vận chuyển, thi công, lắp đặt hệ thống.	Hệ thống	1	
	- Lắp đặt thiết bị, đi lại đường cấp khí, dây điện.			
	- Lắp đặt hoàn thiện toàn bộ hệ thống đưa vào sử dụng.			
17	Bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải	Hệ thống	1	
	- Bảo dưỡng toàn bộ thiết bị xử lý nước thải			
	- Tháo dỡ đường ống cũ (điện, nước)			